

Số 22 /KH - UBND

Thái Bình, ngày 31 tháng 3 năm 2016

### **KẾ HOẠCH**

#### **Triển khai Quyết định số 2361 /QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình bảo vệ trẻ em tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016 - 2020.**

Thực hiện Quyết định số 2361/QĐ-TTg ngày 22/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Thái Bình, như sau:

#### **I. MỤC TIÊU**

##### **1. Mục tiêu tổng quát:**

Mọi trẻ em đều được bảo vệ để giảm nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt, chú trọng bảo vệ trẻ em để không bị xâm hại; trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển.

##### **2. Các mục tiêu cụ thể:**

a) Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống còn 5%. Giảm tỷ lệ gia tăng số trẻ em bị xâm hại; trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được quản lý và có các biện pháp can thiệp, trợ giúp kịp thời.

b) 90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển.

#### **II. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN**

1. Đối tượng: Trẻ em, ưu tiên trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

2. Phạm vi thực hiện trong toàn tỉnh; ưu tiên địa phương có nhiều trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em có nguy cơ cao rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

3. Thời gian thực hiện: Từ năm 2016 đến năm 2020.

#### **III. NỘI DUNG CHÍNH CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

1. Truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho chính quyền các cấp, các tổ chức, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và bản thân trẻ em.

a) Tổ chức các chiến dịch truyền thông về bảo vệ trẻ em theo chủ đề nhằm thu hút sự tham gia của xã hội về bảo vệ trẻ em;

b) Nghiên cứu, xây dựng và phát triển các chương trình, in ấn các tài liệu, sản phẩm truyền thông về bảo vệ, chăm sóc trẻ em;

c) Mở rộng các hình thức truyền thông, giáo dục về bảo vệ trẻ em phù hợp với từng nhóm đối tượng, địa bàn dân cư. Tổ chức các hình thức truyền thông trực tiếp, tập huấn chuyên đề tại cộng đồng, trong trường học về kiến thức, kỹ năng bảo vệ, chăm sóc trẻ em cho cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em và bản thân trẻ em.

2. Củng cố hệ thống tổ chức, nhân lực và nâng cao năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức, cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở các cấp.

a) Củng cố tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của ban điều hành, cộng tác viên cấp tỉnh, huyện, xã có mô hình dịch vụ bảo vệ trẻ em nhằm đáp ứng yêu cầu của công tác bảo vệ trẻ em;

b) Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của ban chỉ đạo, ban điều hành, nhóm công tác liên ngành về bảo vệ trẻ em, nhóm trẻ em nòng cốt ở cấp tỉnh, huyện, xã; củng cố đội ngũ công chức, viên chức làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp, đặc biệt là cấp xã; xây dựng và thực hiện đề án phát triển đội ngũ cộng tác viên thôn, làng, tổ dân phố để theo dõi và đáp ứng các nhu cầu về bảo vệ trẻ em một cách có hiệu quả;

c) Nghiên cứu, xây dựng chương trình, tài liệu và tổ chức đào tạo, tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức trong hệ thống quản lý nhà nước về bảo vệ, chăm sóc trẻ em, thành viên của các ban chỉ đạo, ban điều hành, nhóm công tác liên ngành về bảo vệ trẻ em các cấp, đội ngũ cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em;

d) Tổ chức trao đổi, chia sẻ, học tập kinh nghiệm về xây dựng hệ thống bảo vệ trẻ em, về mô hình tổ chức cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em tại các tỉnh bạn.

### 3. Phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em.

a) Xây dựng các mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ chăm sóc trẻ em tại các huyện, thành phố; thực hiện các biện pháp phòng ngừa, quản lý, giáo dục trẻ em vi phạm pháp luật tại cộng đồng;

b) Thành lập và hỗ trợ kinh phí cho ban điều hành cấp tỉnh, huyện, xã và cộng tác viên, tình nguyện viên ở cơ sở; ban hành văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quy chế hoạt động của ban điều hành để thực hiện mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

c) Tổ chức các hoạt động truyền thông, tư vấn, làm mới các ấn phẩm truyền thông như sách mỏng, tờ rơi, tờ gấp, băng zôn, biển tường. Tập huấn nâng cao năng lực cho ban điều hành, cộng tác viên và gia đình đang nuôi dưỡng chăm sóc trẻ em và nhóm trẻ em nòng cốt.

4. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống theo dõi, giám sát và đánh giá thực hiện Kế hoạch.

a) Xây dựng bộ chỉ tiêu theo dõi, giám sát, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch; xây dựng hệ thống phần mềm theo dõi thông tin về bảo vệ trẻ em tích hợp với hệ thống thống kê dữ liệu về bảo vệ, chăm sóc trẻ em;

b) Tổ chức đánh giá đầu kỳ, giữa kỳ và cuối kỳ về kết quả thực hiện Kế hoạch.

5. Nâng cao năng lực, hoàn thiện thể chế về bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính.

a) Biên soạn, xây dựng tài liệu, tổ chức tập huấn cho đội ngũ công chức, viên chức trực tiếp làm việc với trẻ em và người chưa thành niên trong quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính;

b) Nghiên cứu, đề xuất việc áp dụng các biện pháp bảo vệ trẻ em vi phạm pháp luật, trẻ em có liên quan đến quá trình tố tụng và xử lý vi phạm hành chính, chú trọng các biện pháp xử lý không chính thức;

c) Xây dựng mô hình phòng điều tra, xét xử thân thiện đối với trẻ em.

#### **IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác bảo vệ trẻ em. Nâng cao hiệu quả hoạt động và điều hành của ban chỉ đạo, ban điều hành bảo vệ trẻ em các cấp; bố trí đủ nhân lực, kinh phí và các điều kiện cần thiết khác cho việc thực hiện công tác bảo vệ trẻ em. Đưa các mục tiêu bảo vệ trẻ em vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 5 năm và hàng năm tại tỉnh và địa phương. Duy trì việc thực hiện hiệu quả cơ chế báo cáo, thông tin tới các cấp về công tác bảo vệ trẻ em.

2. Đẩy mạnh thông tin, truyền thông, giáo dục, vận động xã hội nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về bảo vệ trẻ em của chính quyền các cấp, các tổ chức, gia đình, nhà trường, cộng đồng xã hội và trẻ em.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ bảo vệ, chăm sóc trẻ em hàng năm, giữa kỳ và cuối kỳ; phát hiện, xử lý kịp thời các hành vi vi phạm quyền trẻ em.

4. Huy động sự tham gia của các cơ quan, các tổ chức xã hội, các doanh nghiệp cho việc thực hiện Kế hoạch.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế nhằm tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm về bảo vệ trẻ em.

#### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: Ngân sách Nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác, dự kiến là 5.000.000.000đ (Năm tỷ đồng).

#### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm:

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện và điều phối các hoạt động của Kế hoạch.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

- Hướng dẫn kiểm tra, đánh giá, tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch; định kỳ báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

2. **Sở Tài chính:** Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch trong dự toán ngân sách hàng năm của địa phương theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước; thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện Kế hoạch.

3. **Sở Kế hoạch và Đầu tư:** Tổng hợp, bố trí vốn đầu tư phát triển để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về đầu tư công; vận động các nguồn hỗ trợ khác cho việc thực hiện nhiệm vụ và giải pháp của Kế hoạch.

4. **Sở Tư pháp:** Tăng cường hướng dẫn, thường xuyên kiểm tra việc tổ chức thực hiện hoạt động trợ giúp pháp lý cho trẻ em; bảo đảm hiệu lực quản lý nhà nước về công tác nuôi con nuôi; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật liên quan đến bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tổ chức nâng cao năng lực, hoàn thiện thể chế về bảo vệ trẻ em trong quá trình tổ tụng và xử lý vi phạm hành chính.

5. **Công an tỉnh:** Xây dựng và thực hiện kế hoạch đấu tranh, phòng ngừa tội phạm xâm hại trẻ em, tội phạm trong lứa tuổi trẻ em; tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả việc quản lý, giáo dục trẻ em vi phạm pháp luật ở các trường giáo dưỡng, trại giam; xây dựng và áp dụng quy trình điều tra thân thiện với trẻ em vi phạm pháp luật.

6. **Sở Giáo dục và Đào tạo:** Triển khai xây dựng môi trường lành mạnh, không bạo lực trong nhà trường và các cơ sở giáo dục; tiếp tục triển khai có hiệu quả phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, năng lực về bảo vệ trẻ em cho cán bộ quản lý, giáo viên, cán bộ phụ trách công tác Đoàn - Đội; tích hợp việc giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ, kỹ năng giao tiếp, ứng xử tích cực cho học sinh vào chương trình giáo dục trong nhà trường và các cơ sở giáo dục. Phối hợp chặt chẽ với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội các cấp trong công tác tuyên truyền phòng chống bạo lực, xâm hại và tai nạn thương tích trẻ em, tạo điều kiện cho học sinh trong các trường học được tiếp cận với các dịch vụ nhằm thực hiện có hiệu quả các mô hình cung cấp dịch vụ bảo vệ chăm sóc trẻ em.

7. **Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch:** Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, đề xuất chính sách bảo vệ trẻ em trong các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ việc xuất bản các sản phẩm văn hóa và việc tổ chức các hoạt động văn hóa đảm bảo cho trẻ em được tiếp cận môi trường văn hóa lành mạnh.

8. **Sở Thông tin và Truyền thông:** Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, đề xuất chính sách bảo vệ trẻ em tiếp cận, sử dụng các nguồn thông tin, phương tiện truyền thông lành mạnh và bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng.

9. **Sở Nội vụ:** Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, đề xuất các quy định về việc kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ công chức, viên chức làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em các cấp; bổ sung đội

ngũ cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc trẻ em ở các thôn làng, tổ dân phố cho phù hợp với nhu cầu thực tế.

10. Sở Y tế: Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn về chăm sóc và hỗ trợ trẻ em bị xâm hại, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

11. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố:

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tại địa phương theo hướng dẫn của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ngành chức năng;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch hoạt động hàng năm về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; lồng ghép việc thực hiện Kế hoạch này với chương trình khác có liên quan.

c) Bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của địa phương để thực hiện Kế hoạch theo qui định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

d) Kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch tại địa phương; thực hiện chế độ báo cáo hàng năm và kết quả triển khai Kế hoạch gửi Sở Lao động-Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

12. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thái Bình và các cơ quan thông tin đại chúng khác tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, tham gia tổ chức triển khai các hoạt động của Kế hoạch; đẩy mạnh công tác truyền thông, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bảo vệ, chăm sóc trẻ em; tham gia giám sát việc thực hiện pháp luật, chính sách có liên quan đến trẻ em và giám sát việc thực hiện Kế hoạch này. *ly*

**Nơi nhận:**

- Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành, đơn vị liên quan;
- UBND huyện, thành phố;
- Lưu; VT, KGVX, TH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thị Linh**